

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2017/HSST

Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh và ông Hoàng Văn Bình.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2017/HSST ngày 14/9/2017 đối với bị cáo:

H sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng X, tòa nhà A, đường T, phường C, quận X, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông A và bà B; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 162/2013/HSST ngày 16/4/2013, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 20/6/2015. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 26/5/2017 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: G, sinh năm 1991, trú tại thôn H, xóm P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: H, sinh năm 1989, trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Ninh Bình là người nghiện ma túy. Hiện đang làm phụ xe cho bác ruột, là ông T, sinh năm 1956, trú tại thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Ninh Bình. Để có tiền sử dụng ma túy, H đã đi mua ma túy về bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 24/05/2017, ông T giao xe ô tô biển kiểm soát 35C – 047.69 cho anh N, sinh năm 1995, trú tại thôn P, xã P, thành phố Ninh Bình cùng H làm phụ xe để chở đá mặt từ mỏ đá T thuộc phường S, thành phố Tam Điệp đến công ty thép A thuộc phường P, thành phố Ninh Bình. Sau khi đổ đá mặt, anh N ở lại bãi còn H bắt xe ôm sang khu vực đầu cầu N thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định mục đích tìm mua ma túy. Tại đây, H đã gặp và mua của một người đàn ông tên là M, không rõ địa chỉ 300.000 đồng được một gói nhỏ gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong là chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy, H cầm trên tay phải và đi xe ôm đi về bãi đá của công ty A. Sau đó, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C – 047.69 chở anh N đi ra đường H, phố K, phường P, thành phố Ninh Bình và đỗ xe ở bên lề đường để nghỉ. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, G, sinh năm 1991, trú tại thôn H, xã P, thành phố Ninh Bình, là người nghiện ma túy, có quen biết H từ trước, biết H có ma túy để bán và thường đỗ xe ở khu vực đường H, phường P nên đi xe ôm đến khu vực trên với mục đích tìm H để mua ma túy về sử dụng. Khi thấy xe ô tô của H, G đến gõ cửa ca bin và hỏi H mua 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý. Khi H lấy gói ma túy đang cầm trên tay phải định đưa cho G, còn G cầm số tiền 200.000 đồng định đưa cho H và nợ lại 300.000 đồng thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện yêu cầu kiểm tra hành chính. Thấy vậy, H thả gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong là chất kết tinh màu trắng đang cầm trên phải xuống sàn cabin xe ô tô cạnh ghế lái, nhưng bị phát hiện. Tổ công tác đã yêu cầu H nhặt lên giao nộp, H đã chấp hành và khai nhận đó là túi ma túy đá định bán cho G;

thu giữ của G số tiền 200.000 đồng, là tiền G dùng để mua ma túy của H. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong túi ma túy, số tiền 200.000 đồng nói trên vào hai phong bì theo quy định của pháp luật rồi đưa H, G về trụ sở Công an tỉnh Ninh Bình lập biên bản vi phạm hành chính, ngoài ra còn thu giữ của H 01 xe ô tô biển kiểm soát 35C – 047.69.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của H có trọng lượng là 0,21gam ký hiệu M gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 132/KLGD-PC54-MT ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“ Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng là 0,21 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 67; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.”

Sau khi giám định cơ quan giám định hoàn trả 0,1255gam chất dạng tinh thể màu trắng là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 12/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước toà và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo H từ 27 đến 30 tháng tự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/5/2017.

Phạt tiền bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự ; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu của H cùng giấy gói ban đầu;
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng thu của G.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước toà. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14giờ 30 phút ngày 24/5/2017, tại khu vực đường H thuộc phố K, phường P, thành phố Ninh Bình, H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,21 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho G lấy 500.000 đồng đã bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của H đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố H với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

H biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, mọi hành vi liên quan đến chất ma túy như tàng trữ, vận chuyển, mua bán,... trái phép chất ma túy đều bị nhà nước nghiêm cấm. Ai vi phạm phải bị xử lý nghiêm khắc. Xong để có tiền, bị cáo đã mua ma túy nhằm mục đích bán lại ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm lời, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, kỷ cương xã hội. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

có như vậy mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo từ bỏ ma túy, đồng thời để giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với G là người đã mua ma túy của H để sử dụng, do trọng lượng ma túy ít, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Công an thành phố Ninh Bình đó ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với G là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với N, sinh năm 1995, trú tại thôn P, xã P, thành phố Ninh Bình là người cũng có mặt trên xe ô tô khi H và G trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng anh N không biết việc H mua, cất giấu ma túy để bán nên không đồng phạm với H.

Về nguồn gốc ma túy: H khai mua của một người đàn ông chỉ biết tên là M, ở khu vực đầu cầu N thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 35C – 047.69, quá trình điều tra xác định là xe của ông T, sinh năm 1956, trú tại thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Ninh Bình. Ngày 24/5/2017, ông T có giao chiếc xe trên cho H và N để chở đá mặt cho công ty. Việc cất giấu, giao dịch mua bán ma túy trên xe, ông T không biết nên không vi phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe trên cho ông T là chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Số ma túy thu của H cùng giấy gói ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng thu của G tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5, Điều 194; điểm g, khoản 1, Điều 48; điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/5/2017.

Phạt tiền bị cáo H 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất 10% năm được quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín, niêm phong: Mẫu hoàn trả số 132/2017/GĐMT;

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình và ủy nhiệm chi ngày 25/9/2017)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 29/9/2017; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền